TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 4 - 2024
"*V/v Ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**
Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Ông **Trần Văn Sơn**
2. Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Vũ Thị Bích Hậu –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà **Trần Thị Quỳnh Trang –** Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 82/2023/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2023 về tranh chấp "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02/4/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Trung H**, sinh năm 1980; Trú tại:.....Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị H,** sinh năm 1983; Trú tại: Tổ xx, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2023 và các bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn – ông Trần Trung H trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị H kết hôn với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống tại phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng đến năm 2011 thì chuyển về chung sống tại Tổ xx, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc một thời gian đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp, bà H có quan hệ tình cảm với người khác. Từ khoảng cuối năm 2021 bà H đã dọn về sinh sống tại nhà mẹ ruột tại tổ xx phường H, quận N,

thành phố Đà Nẵng cho đến nay. Vợ chồng hiện không còn quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau.

Nay ông cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết để ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Nguyễn Khánh U, sinh ngày 11/6/2003 và Trần Nguyễn Nhã P, sinh ngày 14/9/2005. Thời điểm làm đơn khởi kiện, con chung Trần Nguyễn Nhã P chưa đủ 18 tuổi nên ông H có nguyện vọng giao con Trần Nguyễn Nhã P cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên đến thời điểm xét xử hôm nay cháu Phương đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai ngày 23/11/2023, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:* Bà thống nhất với trình bày của ông H về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, quá trình chung sống sau khi kết hôn, thông tin về con chung, tài sản chung, nợ chung. Hiện nay vợ chồng không chung sống với nhau và mối quan hệ tình cảm là không thể cứu vãn nhưng nguyên nhân mâu thuẫn như ông H trình bày là không chính xác. Theo bà, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do lỗi của ông H, trong thời kỳ hôn nhân nhưng lại chung sống và có con với người phụ nữ khác là bà Phan Thị H. Sự việc đã được bà làm đơn tố cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn và hiện nay Cơ quan Công an đã chuyển hồ sơ cho UBND quận Ngũ Hành Sơn, trên cơ sở đó UBND quận Ngũ Hành Sơn đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với cả ông H và bà Huệ. Tại phiên tòa bà đề nghị ông H phải xin lỗi bà mới đồng ý ly hôn nhưng vì lý do ông H không nói được lời xin lỗi nên bà không đồng ý ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 29/02/2024, tổ trưởng tổ dân phố số 07, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn xác định ông H, bà H là vợ chồng hợp pháp nhưng hiện bà H không chung sống với ông H tại địa phương.

Kết quả thu thập chứng cứ tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn thể hiện vào tháng 11/2023 đơn vị có tiếp nhận đơn tố giác của bà Nguyễn Thị H đối với ông Trần Trung H về hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng. Kết quả giải quyết tin tố giác Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn đã ra Quyết định không khởi tố vụ án đồng thời đã chuyển hồ sơ cho UBND quận Ngũ Hành Sơn để ra Quyết định xử phạt hành chính đối với ông Trần Trung H và bà Phan Thị H đúng như nội dung bà H trình bày.

Biên bản xác minh gần nhất vào ngày 20/3/2024 tại Công an phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thể hiện ông H, bà H có đăng ký hộ khẩu tại xx T, tổ A, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, tuy nhiên tại thời điểm xác minh bà H

không chung sống cùng ông Trần Trung H tại địa chỉ này. Hiện chỉ có ông H và mẹ ruột là bà Võ Thị N sinh sống tại xx, tổ A, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, quá trình giải quyết đã thực hiện đầy đủ các bước tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đều đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng đồng thời đã có ý kiến, lời khai và có mặt tại phiên tòa để thực hiện quyền tranh tụng. Do đo phần thủ tục là đảm bảo.

Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Trung H với bà Nguyễn Thị H đã đến mức trầm trọng, từ năm 2021 đến nay vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Mặc dù xét về yếu tố lỗi thì ông H là người có quan hệ với người phụ nữ khác, tuy nhiên hành vi của ông H cũng đã bị xử phạt hành chính. Hơn nữa xét về quan hệ hôn nhân thực tế giữa ông H và bà H đã không còn, thậm chí bà H còn là người tố giác thông tin tội phạm về ông H, điều này thể hiện vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trung H, cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị H. Các con chung của ông H, bà H đã đủ tuổi nên không đề cập. Tài sản chung, nợ chung đương sự xác định không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu, yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về các vấn đề của vụ án như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn – Nguyễn Thị H cư trú tại tổ x, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, gửi đầy đủ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự. Nguyên đơn, bị đơn đều đã được tiếp cận, công khai chứng cứ và có mặt tại phiên tòa để thực hiện quyền tranh tụng. Do đó về mặt thủ tục là tố tụng là đảm bảo.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trung H và bà Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì phát sinh

mâu thuẫn và hiện không còn chung sống với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn theo trình bày của ông H là do vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung, bà H có quan hệ tình cảm với người khác, nhưng vì con còn nhỏ nên hai bên chưa ly hôn. Kết quả thu thập chứng cứ thể hiện vào ngày 10/11/2023 bà Nguyễn Thị H có làm đơn tố cáo ông Trần Trung H về hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng. Kết quả giải quyết tin tố giác xác định ông Trần Trung H trong thời kỳ hôn nhân với bà Nguyễn Thị H đã có quan hệ tình cảm nam nữ với bà Phan Thị H và có 01 con chung. Song vì lý do ông H, bà H chung sống không hạnh phúc, đã sống ly thân từ năm 2021 nhưng chưa giải quyết ly hôn. Do đó Cơ quan Điều tra đã chuyển hồ sơ và UBND quận Ngũ Hành Sơn đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với ông Trần Trung H về hành vi "*Đang có vợ mà chung sống như vợ chồng với người khác*". Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H cũng khẳng định hiện không còn tình cảm vợ chồng, quan hệ hôn nhân là không thể cứu vãn. Tuy nhiên vì chưa nhận được lời xin lỗi của ông H nên bà không đồng ý ly hôn.

Như vậy, quan hệ hôn nhân thực tế giữa ông Trần Trung H và bà Nguyễn Thị H không còn, vợ chồng sống ly thân từ nhiều năm nay, việc duy trì quan hệ hôn nhân như ông H trình bày là để chờ con đủ 18 tuổi. Xét về mặt tình cảm thì chính bà Nguyễn Thị H đã làm đơn gửi đến Cơ quan Công an với nội dung tố cáo ông Trần Trung H về hành vi vi phạm hình sự điều này thể hiện vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng bế tắc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trung H, cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị H như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[2.2] Về con chung: Giữa bà ông H, bà H có 02 con chung là Trần Nguyễn Khánh U, sinh ngày 11/6/2003 và Trần Nguyễn Nhã P, sinh ngày 14/9/2005. Hiện nay các con đều đã đủ 18 tuổi và không thuộc trường hợp mất sức lao động, bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự dẫn đến không có khả năng lao động. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập việc nuôi con và cấp dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung: Ông H, bà H trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo: Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trung H đối với bà Nguyễn Thị H về việc ly hôn.

* Xử:

1. Về hôn nhân: Ông Trần Trung H được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

2/ Về con chung: Các con chung đã đủ 18 tuổi nên không đề cập giải quyết.

3/ Tài sản chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

4/ Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không đề cập xem xét.

5/ Về án phí: Ông Trần Trung H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001602 ngày 17/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng *(Ông H đã nộp đủ án phí)*.

6/ Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Ngũ Hành Sơn;*
- *Đương sự;*
- *Chi cục THA DS quận NHS;*
- *UBND phường An Hải Đông; (Đk ngày 11/03/2003)*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc